TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số 34/2024/DSST
Ngày 20/6/2024

V/v:Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG – TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Ngữ.

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Quang Vinh
ông Nguyễn Văn Thanh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2024, TAND huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự lý số: 173/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024; Thông báo thay đổi thười gian mở lại phiên tòa số 03/TB-TA ngày 22/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 48A/2024/QĐST-DS ngày 22/5/2024, giữa các đương sự

+ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Bá Kh, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Hậu, xã Liên Chung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

+ Bị đơn: Chị Ngô Thị L, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Dầu, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

+ Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Hậu, xã Liên Chung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (ủy Q cho anh Nguyễn Bá Kh theo văn bản ủy Q ngày 01/11/2023) (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Công Q, sinh năm 1982; địa chỉ: Đội 3, Đại Giáp, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và quá trình làm V tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Gia đình anh kinh doanh buôn bán thức ăn chăn nuôi nên từ năm 2019 đến năm 2021, đã nhiều lần bán thức ăn chăn nuôi cho chị Ngô Thị L ở thôn Dầu, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Ngày 05/4/2021, anh và chị L đã

chốt công nợ, chị L còn nợ anh 55.000.000đ, chị L đã ký xác nhận số nợ như trên. Sau khi chốt nợ thì chị L đã trả 10.000.000đ, còn nợ lại 45.000.000đ. Kể từ khi trả 10.000.000đ đến nay, mặc dù anh đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng chị L vẫn không trả anh số tiền còn thiếu. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án buộc chị L phải trả cho anh số tiền còn nợ là 45.000.000đ và tiền lãi của số tiền trên tính từ tháng 4/2021 đến khi xét xử sơ thẩm, lãi suất 1,5%/tháng.

Tại phiên tòa, anh giữ nguyên yêu cầu đối với số tiền gốc, đề nghị Tòa án buộc chị L phải trả lãi theo mức lãi suất 10%/năm theo quy định của pháp luật, thời điểm tính lãi từ 20/6/2021 đến khi xét xử sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị V (vợ anh Kh) đồng ý với ý kiến của anh Kh và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án

Chị Ngô Thị L là bị đơn khai: Năm 2014, chị kết hôn với anh Nguyễn Công Q và sinh sống tại thôn Đại Giáp, xã Đại Lâm. Quá trình chung sống vợ chồng chị làm trang trại chăn nuôi gia cầm để phát triển kinh tế gia đình. Tuy nhiên, do gia cầm bị bệnh chết và Do dịch Covid 19 không bán được nên gia đình chị vẫn còn nợ tiền của anh Kh 45.000.000đ. Chị xác định đây là số nợ chung của chị và anh Q trong thời kỳ hôn nhân, vì vậy chị đề nghị Tòa án buộc anh Q cùng có trách nhiệm trả anh Kh số tiền trên.

Anh Nguyễn Công Q là người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Anh kết hôn với chị Ngô Thị L năm 2014, đến năm 2022 thì ly hôn. Khi ly hôn thì anh và chị L chưa giải quyết về tài sản chung và công nợ. Quá trình chung sống thì chị L có chăn nuôi gia súc, gia cầm còn anh làm xây dựng. V chăn nuôi và mua bán thức ăn chăn nuôi hoàn toàn do chị L đứng ra thực hiện, anh không nắm được V chị L còn nợ ai, nợ bao nhiêu…Nay anh Kh khởi kiện và chị L yêu cầu anh có trách nhiệm trả nợ anh không đồng ý vì khi ly hôn thì anh và chị L thỏa thuận ai vay của người nào thì người đó có trách nhiệm trả.

Anh Q vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra V giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và các phiên tòa không có lý do.

Thực hành kiểm sát hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên toà Thẩm phán và Thư ký, HĐXX tuân theo đúng trình tự tố tụng.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật

Người có nghĩa vụ liên quan anh Q không chấp hành pháp luật.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án: Buộc chị Ngô Thị L, anh Nguyễn Công Q phải liên đới trả cho anh Nguyễn Bá Kh số tiền gốc còn nợ là 45.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 13.500.000đ; buộc anh Q, chị L phải chịu án phí theo pháp luật và tuyên Q kháng cáo cho các đương sự

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

+ Chị Nguyễn Thị V là người có Q lợi liên quan đứng về phía nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có người đại diện tham gia phiên tòa.

+ Anh Nguyễn Công Q vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không có lý do.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2]. Về yêu cầu trả tiền nợ gốc:

Chị Ngô Thị L và anh Nguyễn Công Q kết hôn với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang. Sau khi kết hôn, chị L và anh Q sinh sống tại thôn Dầu, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang.

Trong quá trình chung sống, từ năm 2019 đến 2021, chị L có mua thức ăn chăn nuôi của gia đình anh Kh để phát triển kinh tế gia đình. Ngày 05/4/2021, chị L ký xác nhận còn nợ anh Kh 55.000.000đ, sau khi ký nhận đã trả được 10.000.000đ. Quá trình gải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị L đã thừa nhận đến nay còn nợ lại anh Kh 45.000.000đ. Vì vậy, anh Kh khởi kiện yêu cầu chị L thanh toán số tiền trên là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 430, 440 Bộ luật dân sự 2015 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên HĐXX chấp nhận.

Năm 2022, anh Q và chị L giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang nhưng chưa giải quyết về tài sản và công nợ chung. Số tiền nợ là phát sinh từ năm 2019 đến năm 2021 là trong thời kỳ hôn nhân, vì vậy anh Q, chị L phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền trên cho anh Kh.

[3]. Về yêu cầu trả lãi: Do chị L và anh Q chậm trả tiền nên anh Kh yêu cầu tính lãi của số tiền chậm trả là phù hợp với quy định tại các Điều 357, 440 của Bộ luật dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Kh yêu cầu mức lãi suất 1,5%/tháng và thời hạn tính lãi từ 5/4/2021. Tại phiên tòa anh chỉ yêu cầu mức lãi suất 10%/năm và thời hạn tính lãi từ ngày 20/6/2021. V thay đổi yêu cầu tính lãi của anh Kh là phù hợp Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự, chị L đồng ý trả lãi theo mức lãi suất và thời gian tính lãi như anh Kh yêu cầu. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu tính lãi của anh Kh, cụ thể như sau:

45.000.000đ x 10%/năm x 3 năm = 13.500.000đ

Tổng số tiền gốc và lãi chị L, anh Q phải trả là 58.500.000đ, mỗi người phải trả 29.250.000đ

[4].Về án phí: Do yêu cầu của anh Kh được chấp nhận nên chị L, anh Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, L phí Tòa án.

[5]. Về Q kháng cáo: Các đương sự được Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 288, 430, 440, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, L phí Tòa án, xử:

1. Buộc chị Ngô Thị L, anh Nguyễn Công Q phải liên đới trả cho vợ chồng anh Nguyễn Bá Khiên, chị Nguyễn Thị V 45.000.000đ tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 20/6/2024 là 13.500.000đ. Tổng là 58.500.000đ. Cụ thể anh Nguyễn Công Q, chị Ngô Thị L mỗi người phải trả 29.250.000đ

2. Về án phí**:** Chị Ngô Thị L, anh Nguyễn Công Q mỗi người phải chịu 1.462.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Nguyễn Bá Kh 1.450.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000642 ngày 27/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thanh toán.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về Q kháng cáo:

Báo cho đương sự có mặt biết, được Q kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Giang;*
- *VKSND huyện Lạng Giang;*
- *THADS huyện Lạng Giang;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ngữ

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ngữ